CTCP VICEM Thương mại Xi măng

FireAnt

Ngày 31/03/2024	8,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.2%	**-25.7%**	**-18.2%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,100 - 12,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	49
Số lượng CPLH (CP)	6,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	165
Sở hữu nước ngoài	7.1%
Beta	0.04
EPS	371
P/E	21.8

DT thuần
Q1/24
75.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▼51.4| -40.5%
YoY: ▼29.4| -28.0%

LN trước thuế
Q1/24
-0.65
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.90| -152%
YoY: ▼1.46| -181%

LN sau thuế
Q1/24
-0.65
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.55| -173%
YoY: ▼1.29| -202%

ROA
2023
2.5%
+/- YoY: ▼ 1.7%

DT thuần
2023
509
tỷ VNĐ
YoY: ▼101| -16.5%

LN trước thuế
2023
4.57
tỷ VNĐ
YoY: ▼2.66| -36.8%

LN sau thuế
2023
3.52
tỷ VNĐ
YoY: ▼2.22| -38.7%

ROE
2023
3.7%
+/- YoY: ▼ 2.3%

Cơ cấu sở hữu

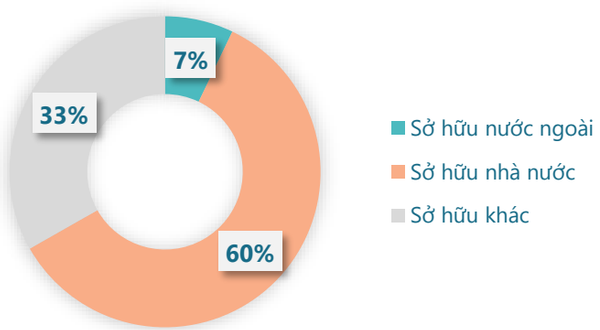

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

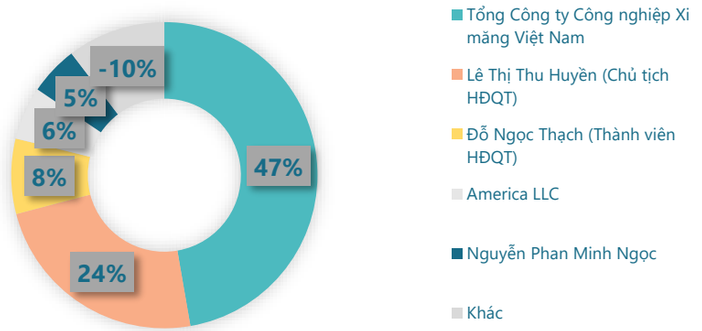

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

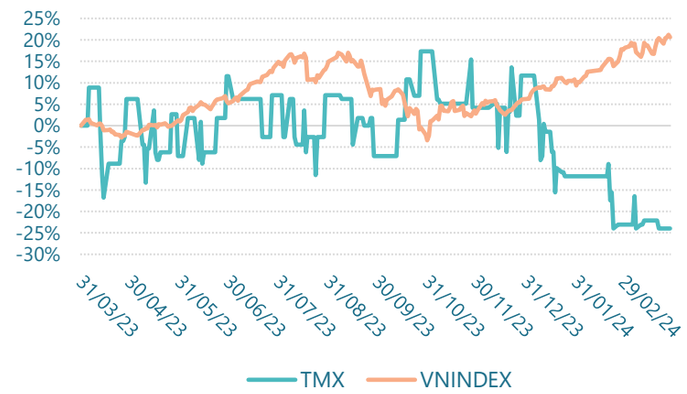

CTCP VICEM Thương mại Xi măng

FireAnt

Kết quả kinh doanh

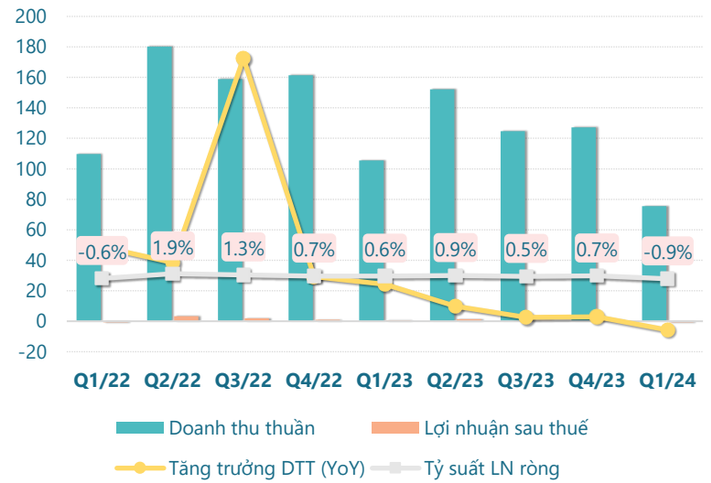

(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế

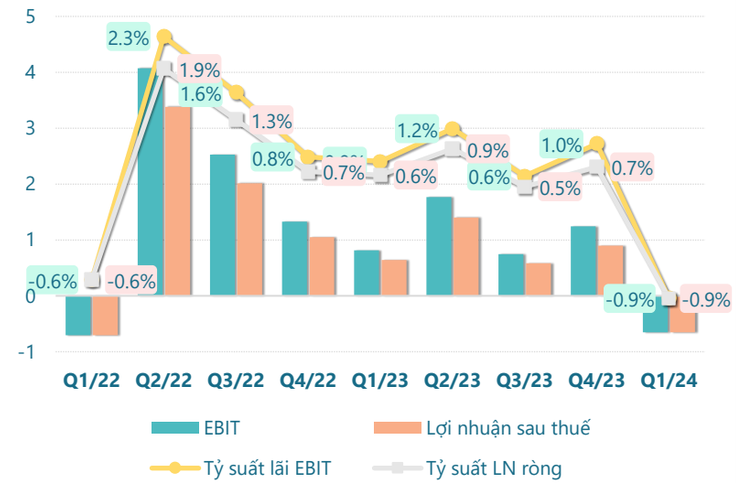

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

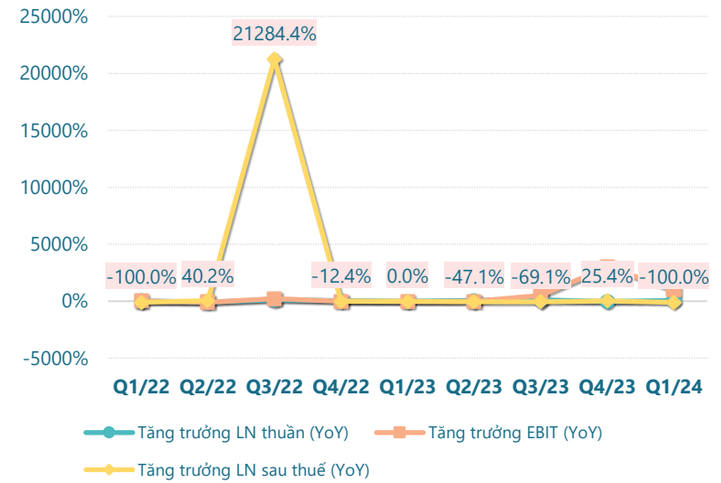

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận

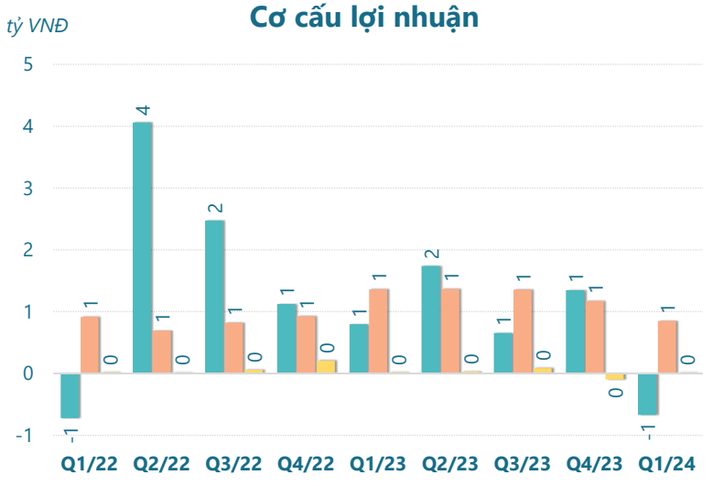

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí

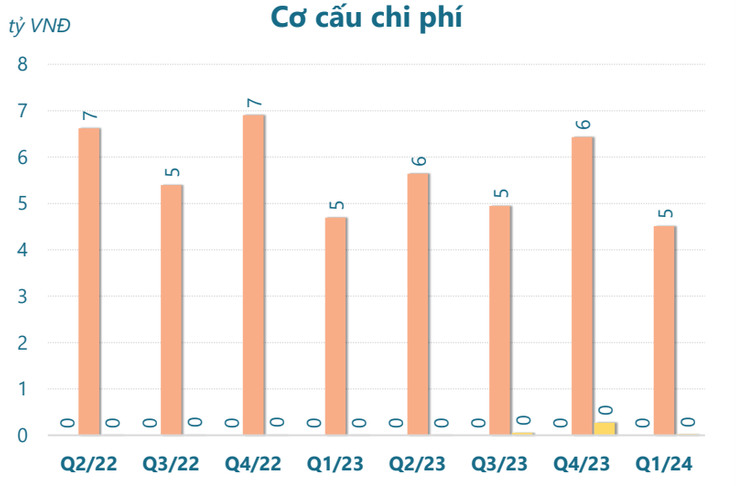

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

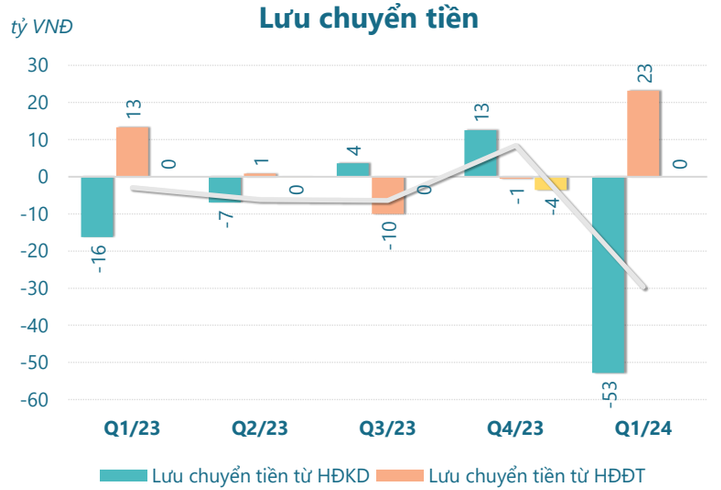

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP VICEM Thương mại Xi măng

FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận

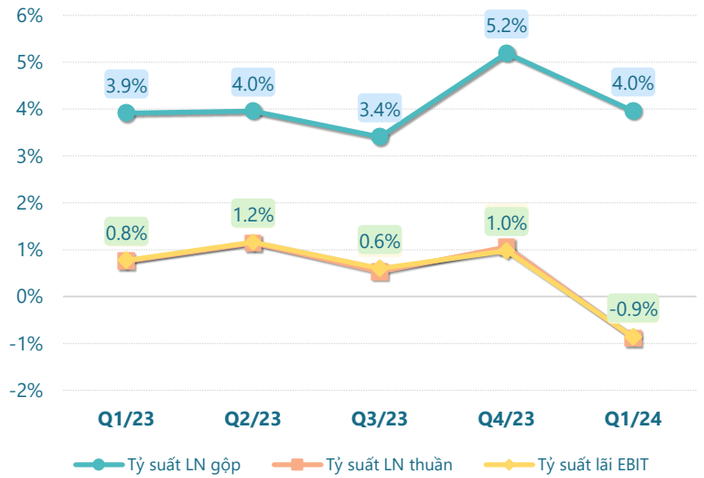

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

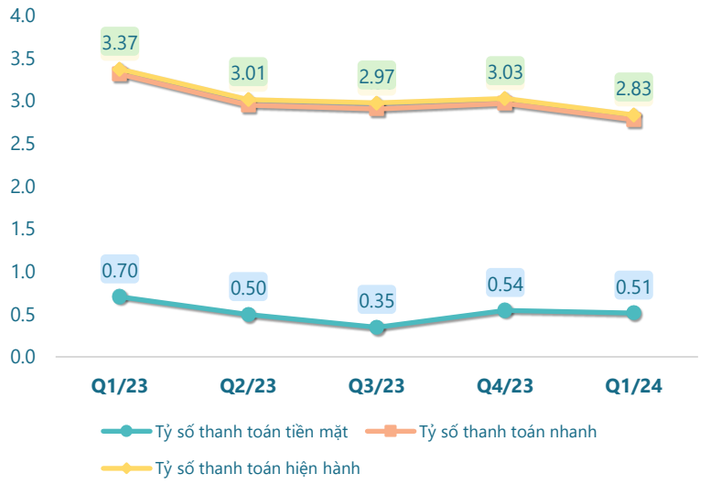

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

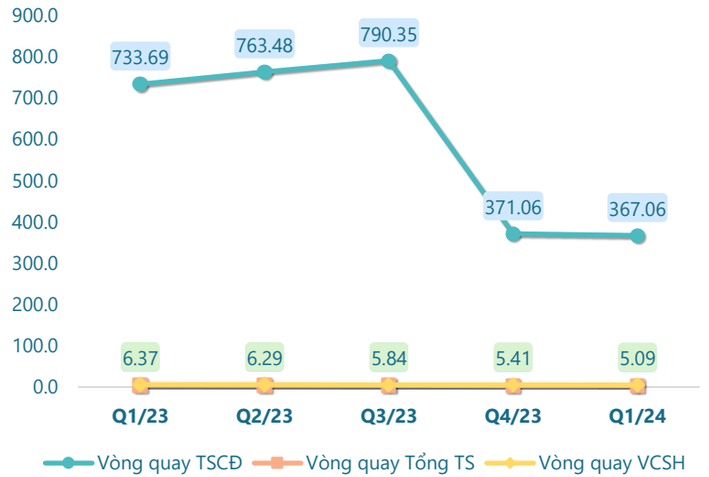

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

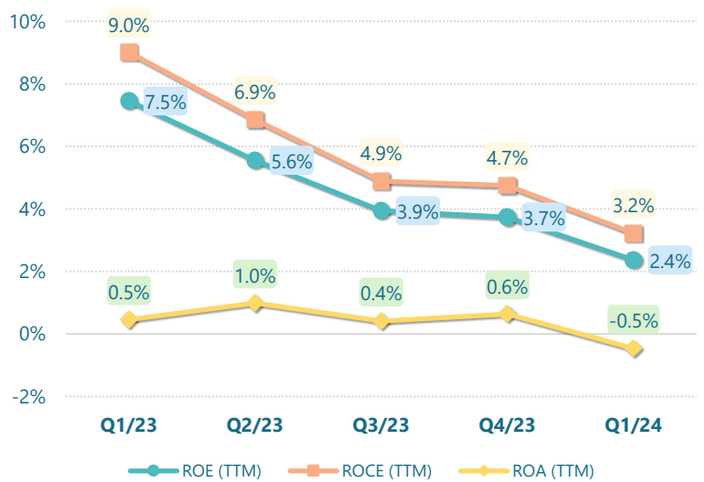

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

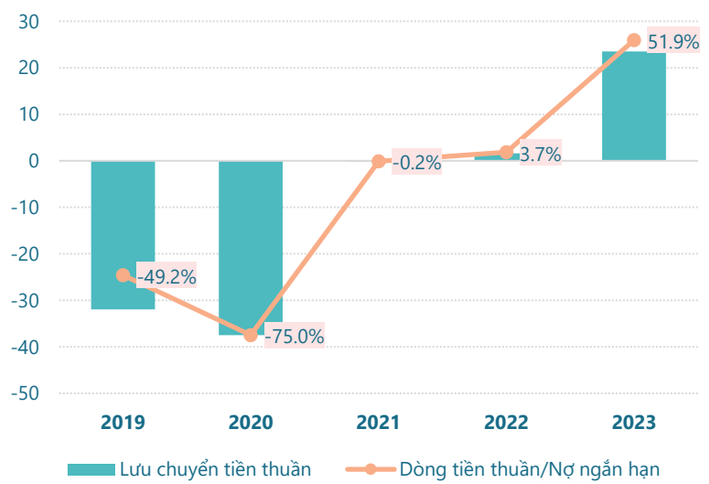

(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá

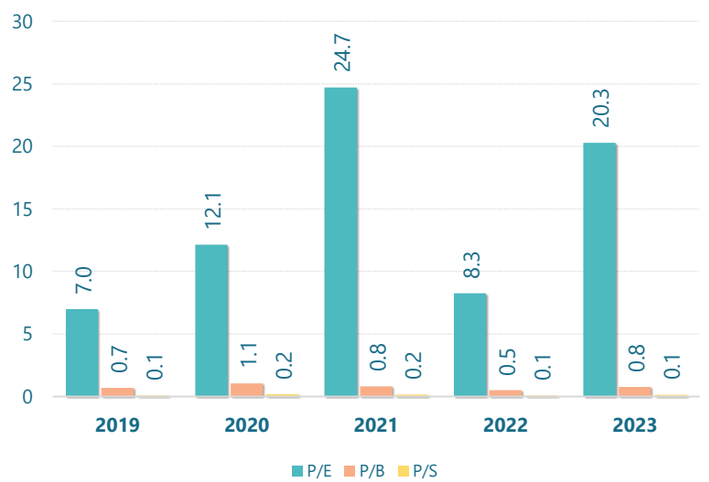

(Nguồn: fireant.vn)